TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 16/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Như Quang;

2. Ông Ksor Thí.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2022/TLST - DS ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST – DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2022/QĐST-DS ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thái Thị Thanh P;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh S (Theo giấy ủy quyền ngày 22/7/2022 của bà Thái Thị Thanh P).

Địa chỉ: Làng O, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn T;

Địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2016, bà Thái Thị Thanh P nhiều lần bón nợ vật tư, phân bón cho ông Vũ Văn T với tổng số tiền còn nợ là 16.000.000 đồng. Ông T cam kết đến cuối năm, cụ thể là ngày 20/12/2016 sẽ thanh toán tiền cho bà P nhưng không thực hiện. Đến cuối năm, bà P tiếp tục yêu cầu ông T phải trả tiền nợ nhưng ông T không trả được nên đã viết "Giấy nhận nợ" tiếp tục hẹn đến cuối tháng giêng âm lịch sẽ trả nợ. Tuy nhiên sau đó ông T đã đi đến địa phương khác để sinh sống, làm việc mà không báo địa chỉ mới cho bà P biết. Hiện tại bà P không biết ông T đang ở đâu. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải thanh toán cho bà P số tiền nợ 16.000.000 đồng.

2. Ý kiến của bị đơn: Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 để giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Thái Thị Thanh P khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ từ việc mua vật tư, phân bón theo *"Giấy nhận nợ"* mà bà P đã giao nộp kèm theo đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật tranh chấp về *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: Thôn 1, xã I, huyện G, tỉnh

Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai các Văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ lời khai, lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa; đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại *"Giấy nhận nợ"* (không ghi ngày, tháng, năm) có chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn T thể hiện nội dung ông Vũ Văn T xác nhận còn nợ bà Thái Thị Thanh P số tiền 16.000.000 đồng và hẹn đến cuối tháng giêng âm lịch sẽ trả. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, thời gian mà ông Vũ Văn T thỏa thuận tại *"Giấy nhận nợ"* sẽ trả nợ vào tháng giêng âm lịch tức là vào tháng 01 năm 2017. Tuy nhiên, ông Vũ Văn T không trả nợ theo thời hạn đã cam kết. Đến cuối năm 2018, bà P tiếp tục đến gặp ông T nhiều lần để yêu cầu trả nợ nhưng ông T không trả được và hiện tại ông T không còn cư trú tại địa chỉ đã cung cấp cho nguyên đơn khi các bên thực hiện các giao dịch mua bán vật tư, phân bón.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp đã được niêm yết cho bị đơn biết nên có căn cứ xác định bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 16.000.000 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 16.000.000 đồng là có căn cứ quy định tại Điều 280, Điều 351 và Điều 352 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là (5% x 16.000.000đ) 800.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 351; Điều 352; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Thái Thị Thanh P.

Buộc ông Vũ Văn T phải thanh toán cho Thái Thị Phương số tiền 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 800.000 đồng *(Tám trăm ngàn đồng)*.

Hoàn trả cho bà Thái Thị Thanh P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000 đồng *(Bốn trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008507 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Vũ